

Số: 66a/KH-THCS

Bình Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026

I. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học qui định nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng THCS;

- Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

Trường THCS Bình Dương lập Kế hoạch thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. Mục tiêu thực hiện công khai

- Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường (về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính...) để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường trong năm học 2025-2026.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm; trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

III. Nội dung thực hiện.

1. Công khai thông tin chung về cơ sở giáo dục (theo Điều 4 của TT 09).

- Tên đơn vị: TRƯỜNG THCS XÃ BÌNH DƯƠNG

- Địa chỉ: Thôn Mỹ Huệ 2, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

- Điện thoại: 0828371268, Email: truongthcsbduong@gmail.com

- Quá trình thành lập và phát triển:

Trường THCS Bình Dương được tách lập từ trường PTCS Bình Dương (theo Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 28/9/1991 của UBND huyện Bình Sơn) kể từ năm học 1991-1992. Trường được đóng trên địa bàn thôn Mỹ Huệ 2, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Trường có diện tích tổng cộng 6.694m². Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy - học của nhà trường luôn được các cấp, các ngành đầu tư đảm bảo. Hiện tại trường đã có đủ 12 phòng học để dạy học 1 ca, các phòng làm việc, phòng chức năng đảm bảo, hệ thống tường rào kiên cố, có 2 khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh sạch sẽ, thoáng mát, hệ thống nước sinh hoạt đảm bảo. Trường có đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều cán bộ giáo viên

được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh và cấp cơ sở, được UBND Tỉnh khen, là cộng tác viên chuyên môn của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi. Qua các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, trường đều có giáo viên tham gia và đạt thành tích. Hằng năm trường đều có học sinh dự thi các cấp và đạt giải khá cao về các môn học văn hoá và đạt giải văn nghệ, TDTT. Tỷ lệ học sinh của trường tốt nghiệp THCS hằng năm đều đạt 100%. Chất lượng đại trà luôn giữ vững. Kết quả giáo dục của nhà trường năm sau luôn cao hơn năm trước, là một trong những đơn vị luôn nằm trong tốp đầu trong các phong trào thi đua khối các trường THCS của xã Bình Sơn. Trường đã được Sở GD&ĐT Quảng Ngãi kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2 và đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia lần thứ hai vào tháng 6 năm 2020.

Năm học 2024-2025 vừa qua, là năm thứ 5 liên tục Trường được UBND tỉnh Quảng Ngãi khen tặng "*Tập thể lao động xuất sắc*"; là năm thứ 3 liên tục được UBND tỉnh Quảng Ngãi tặng Cờ thi đua "*Đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu cụm thi đua các trường THCS huyện Bình Sơn*"; được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tặng Bằng khen: "*Đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025*".

- Người đại diện: Ông Hoàng Vĩnh Nhân, Hiệu trưởng.

SĐT liên hệ: 0828.371.268

- Cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: 29 (nữ: 24), trong đó: Cán bộ quản lý: 02 (nữ: 01). Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 24 (nữ: 20), chia làm 02 tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên: 12 (nữ: 9), Tổ Khoa học xã hội: 12 (nữ: 11). Nhân viên: 03 (nữ: 03).

+ Nhà trường có Chi bộ (gồm 19 đảng viên), Chi đoàn và Liên đội phối hợp lãnh chỉ đạo, điều hành công việc một cách linh hoạt, nhịp nhàng, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông (theo Điều 8 của TT 09).

2.1. Thông tin về đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên (Biểu mẫu 1).

- Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

2.2. Thông tin về CSVC và tài liệu học tập sử dụng chung (Biểu mẫu 2).

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

2.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường (theo Điều 9 của TT 09).

3.1. Thông tin về Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

- Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường,
- Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026,
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh,
- Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh.

(Có các văn bản kèm theo).

3.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học trước (năm học 2024-2025 (Biểu mẫu 3).

- Kết quả tuyển sinh...
- Thống kê kết quả đánh giá, xếp loại 2 mặt: rèn luyện, học tập, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi,
- Số học sinh dự xét tốt nghiệp THCS, số học sinh được công nhận tốt nghiệp năm học 2024-2025, số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

4. Công khai thu chi tài chính:

- Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ theo hướng dẫn của cấp trên.
- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính.
- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.
- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.
- Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

IV. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức:

- Niêm yết công khai tại nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp phụ huynh, họp hội đồng sư phạm, đại hội Ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm, thời gian công khai :

- Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.
- Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.
- Lập biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc công khai.

V. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động công khai của năm học 2024-2025 và kế hoạch triển khai hoạt động công khai của năm học 2025-2026 cho Phòng VH-XH xã Bình Sơn.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học được biết.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Trách nhiệm của các thành viên thực hiện công khai trong nhà trường.

Các đ/c được phân công nhiệm vụ các công việc có nội dung công khai thực hiện theo đúng quy định về thời gian công khai và hình thức thực hiện như phần IV.

2.1. Nhân viên Văn thư: Hoàn thành các nội dung công khai về:

- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên (Biểu mẫu 1).

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Kết quả giáo dục thực tế năm học trước (năm học 2024-2025 (Biểu mẫu 3).

2.2. Nhân viên kế toán và nhân viên thiết bị: Hoàn thành các nội dung công khai về CSVC và tài liệu học tập sử dụng chung (Biểu mẫu 2).

2.3. Nhân viên kế toán thực hiện:

- Công khai các quỹ có từ ngân sách nhà nước và các quỹ khác trong nhà trường.

- Thực hiện niêm yết các mẫu công khai dự toán, quyết toán thu tài chính.

- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức đóng BHYT và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công khai hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Bình Dương. Yêu cầu các đ/c được phân công nhiệm vụ nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Bình Sơn(b/c);
- KT, VT, TB (để thực hiện);
- Công khai văn phòng trường;
- Lưu VT.



Hường Vĩnh Nhân

THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện								Khen thưởng cuối năm			
				Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường			421	155	36.82	129	30.64	122	28.98	15	3.56	400	95.01	21	4.99	0	0	0	0	43	10.21	112	26.6
1	Khối 6		111	42	37.84	33	29.73	31	27.93	5	4.5	107	96.4	4	3.6	0	0	0	0	9	8.11	33	29.73
1.1	6A	Vũ Thị Hồng Vân	37	6	16.22	17	45.95	11	29.73	3	8.11	35	94.59	2	5.41	0	0	0	0	0	0	6	16.22
1.2	6B	Nguyễn Thị Thủy Dung	38	33	86.84	4	10.53	1	2.63	0	0	38	100	0	0	0	0	0	0	9	23.68	24	63.16
1.3	6C	Bùi Thị Phương	36	3	8.33	12	33.33	19	52.78	2	5.56	34	94.44	2	5.56	0	0	0	0	0	0	3	8.33
2	Khối 7		128	37	28.91	45	35.16	40	31.25	6	4.69	118	92.19	10	7.81	0	0	0	0	11	8.59	26	20.31
2.1	7A	Phạm Thị Ngọc Vy	42	4	9.52	13	30.95	21	50	4	9.52	36	85.71	6	14.29	0	0	0	0	0	0	4	9.52
2.2	7B	Phạm Thị Mùng	44	29	65.91	15	34.09	0	0	0	0	44	100	0	0	0	0	0	0	11	25	18	40.91
2.3	7C	Trần Thị Bích Tùng	42	4	9.52	17	40.48	19	45.24	2	4.76	38	90.48	4	9.52	0	0	0	0	0	0	4	9.52
3	Khối 8		98	41	41.84	25	25.51	28	28.57	4	4.08	91	92.86	7	7.14	0	0	0	0	14	14.29	27	27.55
3.1	8A	Hà Thị Thủy	32	4	12.5	10	31.25	17	53.13	1	3.13	31	96.88	1	3.13	0	0	0	0	1	3.13	3	9.38
3.2	8B	Bạch Thị Kim Oanh	34	31	91.18	3	8.82	0	0	0	0	34	100	0	0	0	0	0	0	12	35.29	19	55.88
3.3	8C	Phạm Thị Lệ	32	6	18.75	12	37.5	11	34.38	3	9.38	26	81.25	6	18.75	0	0	0	0	1	3.13	5	15.63
4	Khối 9		84	35	41.67	26	30.95	23	27.38	0	0	84	100	0	0	0	0	0	0	9	10.71	26	30.95
4.1	9A	Võ Thị Lệ	42	3	7.14	16	38.1	23	54.76	0	0	42	100	0	0	0	0	0	0	0	0	3	7.14
4.2	9B	Phan Thị Thu Hào	42	32	76.19	10	23.81	0	0	0	0	42	100	0	0	0	0	0	0	9	21.43	23	54.76

(*) : Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần

Huyện Bình Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2025
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
BÌNH DƯƠNG
Hương Vĩnh Nhân